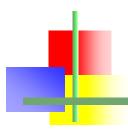


Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông – PTIT Khoa Công nghệ Thông tin 1

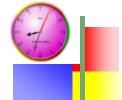


Toán rời rạc 2

Discrete mathematics 2

Bài mở đầu: Giới thiệu môn học Introduction

TS. Nguyễn Tất Thắng

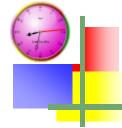


Lưu ý về giờ học trực tuyến

TT	Kíp	Tiết học	Thời gian	TT	Kíp	Tiết học	Thời gian
1	1	1	07h30 - 08h20	4	4	7	14h30 – 15h20
		2	08h30 - 09h20			8	15h30 – 16h20
2	2	3	9h30 – 10h20	5	5	9	16h30 – 17h20
		4	10h30 – 11h20			10	17h30 – 18h20
3	3	5	12h30 – 13h20	6	6	11	19h30 – 20h20
		6	13h30 – 14h20			12	20h30 – 21h20



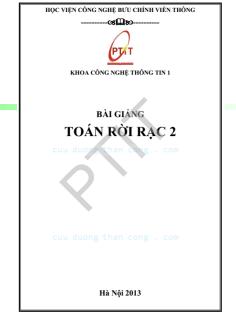
- □ Link cập nhật thông tin sinh viên đề nghị 100% lớp tham gia điền thông tin liên quan: (link được cung cấp theo lớp trong bài đầu tiên)
- Các kênh liên lạc online: đề nghị 100% lớp tham gia
 - Thông tin: LMS Learning Management System
 - Thông tin Nhóm facebook



Thông tin liên quan

Giảng viên: Nguyễn Tất Thắng (tiến sỹ công nghệ, Khoa CNTT1)

- Email: nguyen.t.t.mech@gmail.com;
- o Điện thoại: 0966 969 001

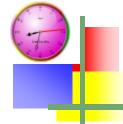


Thời lượng môn học: 03 tín chỉ = 45 giờ (tống) lý thuyết 34, bài tập 10, thảo luận 1

Giáo trình tiếng Việt:

- 1) Giáo trình Toán rời rạc 2, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (download: https://bit.ly/2QZAkFc).
- 2) Nguyễn Đức Nghĩa, Nguyễn Tô Thành, *Toán rời rạc*, NXB Giáo dục, 2005.
- 3) Đỗ Đức Giáo, Toán rời rạc, NXB ĐHQG Hà Nội, 2003.

PTIT Toán rời rạc 2 4 / NP



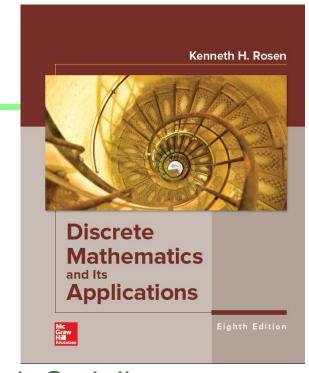
Thông tin liên quan

Giáo trình tiếng Anh (tham khảo):

1) Kenneth H. Rosen

Discrete mathematics and applications.

Education, 2018.

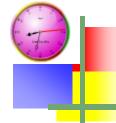


2) Papadimitrou, Christos H., and Kenneth Steiglitz. Combinatorial optimization: algorithms and complexity. Princeton University Press, 1998.

Tài liệu tham khảo: Ngân hàng câu hỏi thi tự luận môn Toán rời rạc 2 (https://bit.ly/3bzO9BY)

Link kiểm tra một số thuật toán về đồ thị:

https://graphonline.ru/en/



Các tiêu chí đánh giá môn học

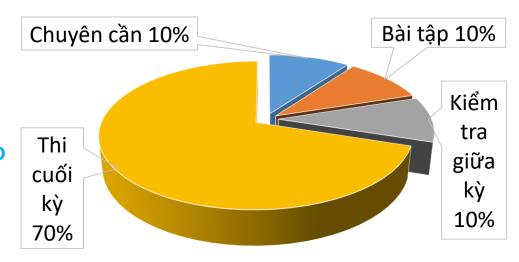
Các điểm thành phần

1) Chuyên cần: 10%

2) Bài tập: 10%

3) Kiểm tra giữa kỳ: 10%

4) Thi cuối kỳ: 70%

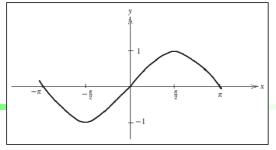


Thiếu điểm thành phần hoặc nghỉ quá 20% số buổi:

"không được thi hết môn".



Toán rời rạc 2



Đồ thị - graph?

- o Đồ thị hàm số?
- Đồ thị trong lý thuyết đồ thị?

Tương đồng duy nhất theo nghĩa:

là một dạng biểu diễn đồ họa (hình họa)

Đồ thị trong lý thuyết đồ thị - graph theory:

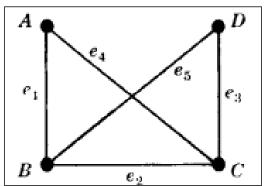
 Đồ thị: liên quan đến các đối tượng – phần tử của một tập hợp

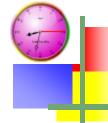
Khái niệm đồ thị: là các cấu trúc rời rạc gồm có các đỉnh

và các cạnh liên kết giữa các đỉnh

Ví dụ một biểu diễn minh họa đồ thị:

- ➤ Tập các đỉnh: A, B, C, D, ...
- ➤ Tập các cạnh: e₁, e₂, e₃, e₄, e₅, ...





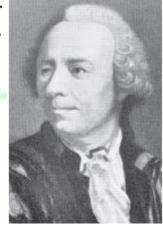
Tại sao nghiên cứu đồ thị?



Robert Sedgewick, Princeton University

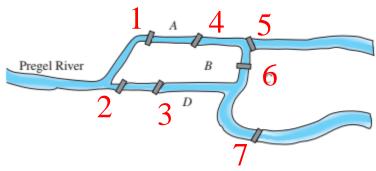
- □ Rất nhiều ứng dụng thực tế;
- Có hàng trăm thuật toán về đồ thị đã được xây dựng;
- Tổng quát hóa của lý thuyết đồ thị hết sức hữu ích và lý thú;
- Vẫn là một hướng nghiên cứu nhiều thách thức trong khoa học máy tính và toán rời rạc;
- ...



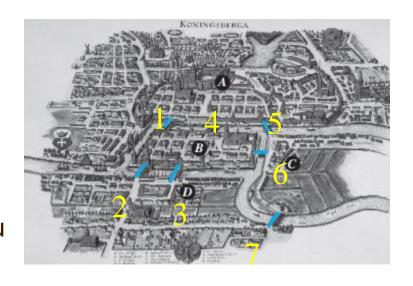


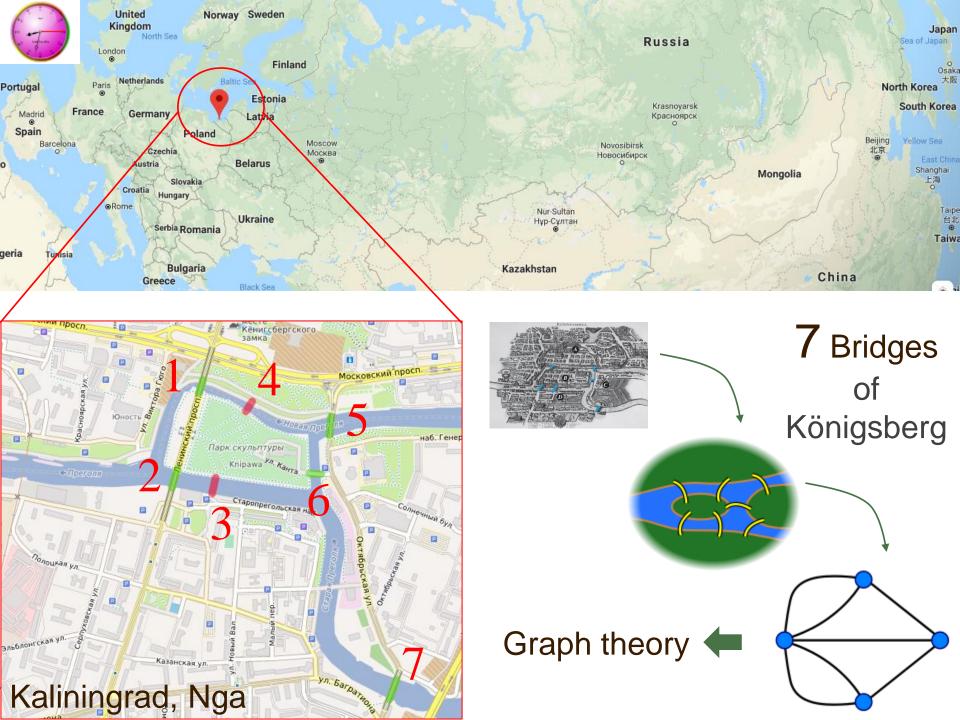
Chủ đề lý thuyết đồ thị bắt đầu năm 1736 Euler công bố kết quả giải bài toán:

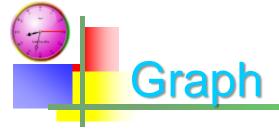
Thành phố cổ Königsberg ở Prussia (nay là Kaliningrad của Nga) được xây dựng ở hợp lưu của 2 nhánh sông Pregel. Thành phố gồm có 1 hòn đảo và các dải đất dọc các bờ sông. Hòn đảo và các dải đất được kết nối với nhau bởi 7 chiếc cầu như hình vẽ.



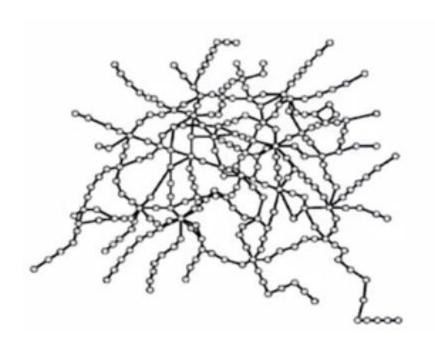
Câu hỏi:
 Liệu 1 người có thể đi qua 7 cầu
 đúng 1 lần và quay về vị trí cũ?







□ Bản đồ giao thông hiện đại

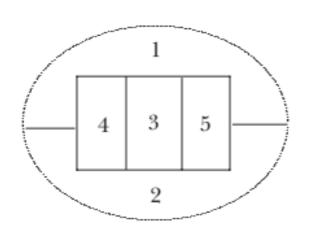


Biểu diễn bằng đồ thị



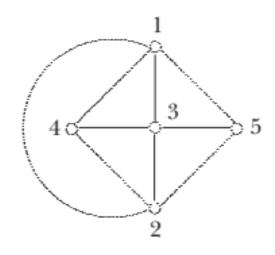
Bản đồ





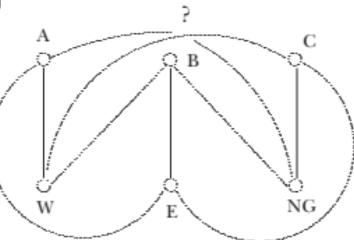
Phân chia lãnh thổ

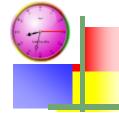
2 vùng bất kỳ trong5 vùng đều có biên giới chung?



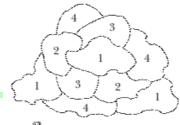
3 nhà 3 giếng

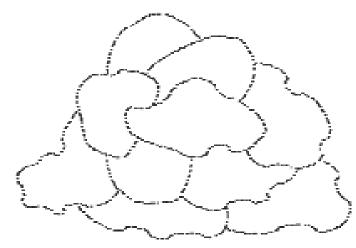
Nhà nào cũng đến được giếng mà không phải cắt đường đi của nhau?





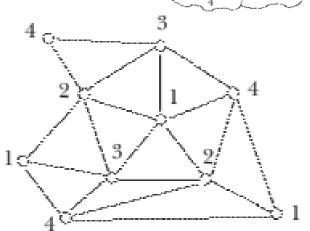
Graph



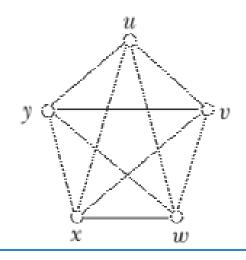


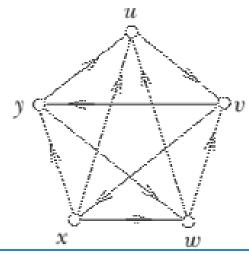
Tô màu bản đồ

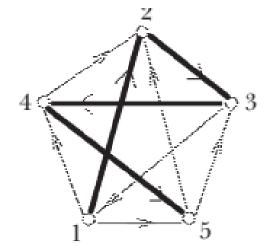
Số màu ít nhất có thể dùng để tô màu mà 2 vùng kề nhau có màu khác nhau

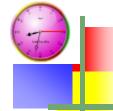


Sắp xếp n vận động viên: Tìm cách sắp xếp để người trước thắng người sau?





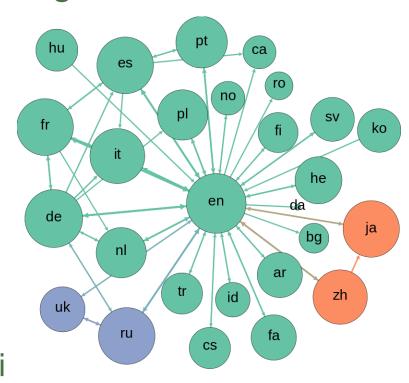




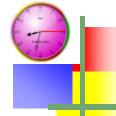
Trong khoa học máy tính: đồ thị - graph được sử dụng để biểu diễn các mạng thông tin

liên lạc, tổ chức dữ liệu, các thiết bị tính toán, dòng - flow tính toán, v.v.

> VD: Cấu trúc liên kết của 1 trang web có thể biểu diễn bằng một đồ thị trong đó các đỉnh biểu diễn các trang thông tin, các cạnh biểu diễn các kết nối giữa các trang thông tin.



Wikipedia: các biên tập viên - cạnh; các phiên bản ngôn gữ khác nhau - đỉnh

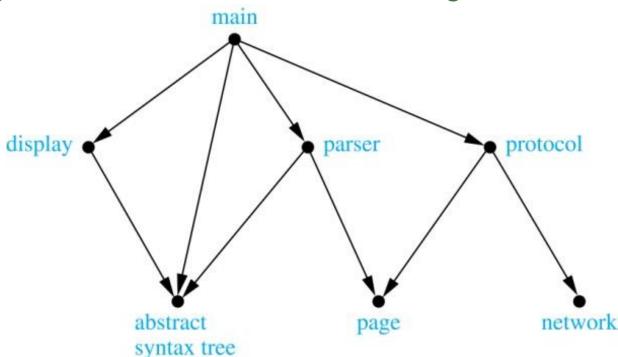


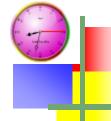
Trong công nghệ phần mềm: chúng ta thường sử dụng đồ thị biểu diễn mối quan hệ phụ thuộc giữa các module của phần mềm.

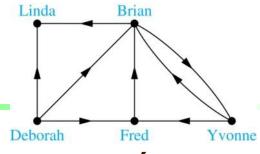
Các quan hệ phụ thuộc cần được hiểu rõ ràng trước khi

code Các qua

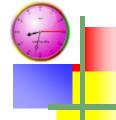
Các quan hệ phụ thuộc giữa 7 module trong thiết kế một trình duyệt web (xây dựng sử dụng đồ thị biểu diễn mối quan hệ phụ thuộc giữa các đối tượng)





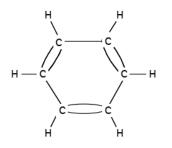


- Trong ngôn ngữ học, nhận dạng ngôn ngữ, tiếng nói, v.v.: ngôn ngữ tự nhiên thông thường thuộc về một cấu trúc rời rạc
 - Các phương pháp lý thuyết về đồ thị hết sức hữu ích trong các nghiên cứu xử lý ngôn ngữ.
- □ Trong vật lý, hóa học: Nghiên cứu về các nguyên tử, phân tử trong hóa học và vật lý.
 - Một cấu trúc ba chiều của các cấu trúc nguyên tử phức tạp được mô phỏng có thể được nghiên cứu định lượng bằng cách tập hợp các thống kê các tính chất lý thuyết đồ thị có liên quan đến các cấu hình của nguyên tử.

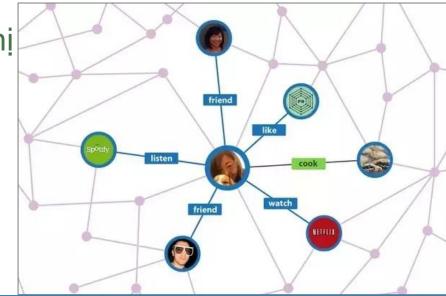


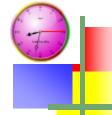
Ung dụng của đồ thị? đồ thị vòng

Mô hình đồ thị vòng benzen



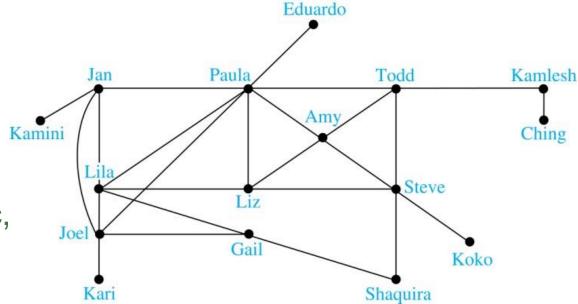
- Trong hóa học: đồ thị là một mô hình tự nhiên cho các nguyên tử, phân tử trong đó các đỉnh biểu diễn các nguyên tử, các cạnh biểu diễn các liên kết v.v.
- Trong sinh học: đồ thị biểu diễn các liên kết chức năng giữa các vùng não bộ xảy ra tương tác trong quá trình nhân thức v.v.
- Trong vật lý, điện v.v.: đồ thị có vai trò rất quan trọng mô hình hóa mạng điện v.v.
- □ Trong khoa học xã hội:
 - o Phân tích mạng xã hội v.v.





□ Trong sinh học:

 Đồ thị được sử dụng để liên kết giữa các vùng sinh học, bảo tồn v.v.

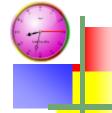


□ Trong toán học:

 Các ứng dụng hết sức đa dạng trong hình học, các cấu trúc toán học v.v.

Trong các ngành khoa học khác:

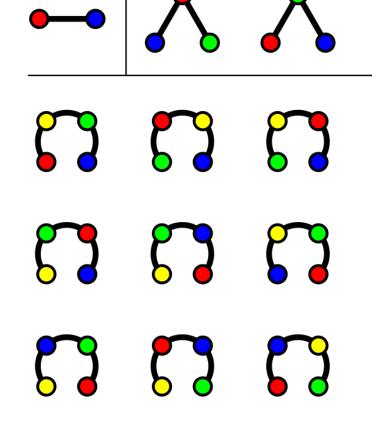
 Các lĩnh vực giao thông vận tải, thông tin liên lạc, hệ thống GPS, search engines v.v.

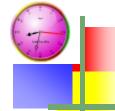


□ Đếm:

 Trong các ứng dụng, việc đếm các đồ thị thỏa mãn một điều kiện nào đó đóng vai trò quan trọng.

Đếm các đồ thị mà giữa 2 đỉnh bất kỳ có đúng một cạnh

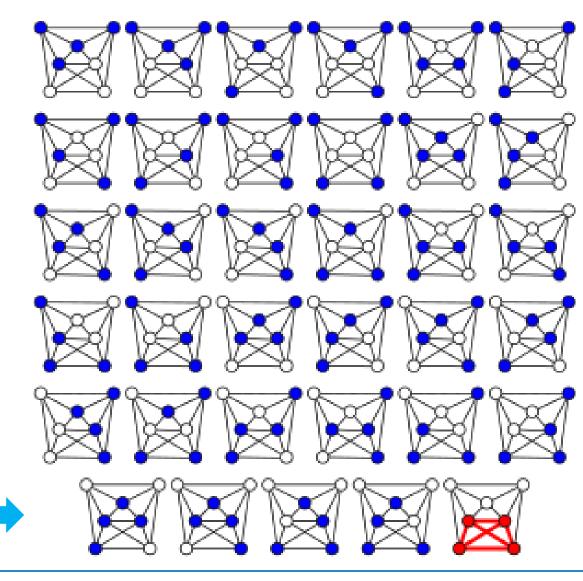




□ Đồ thị con:

 Trong các ứng dụng thực tế, rất thường xuyên phải giải quyết vấn đề: một đồ thị G bất kỳ đã cho có chứa một đồ thị con H nào đó không?

Tập các đồ thị con 4 đỉnh của 1 đồ thị 7 đỉnh

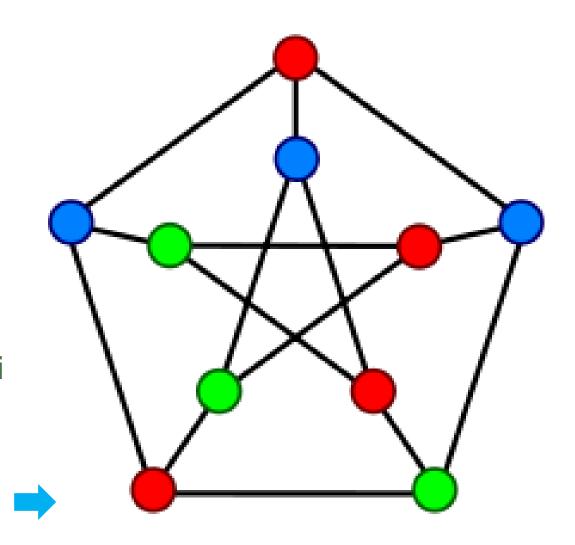


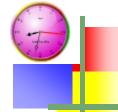


□ Tô màu đồ thị:

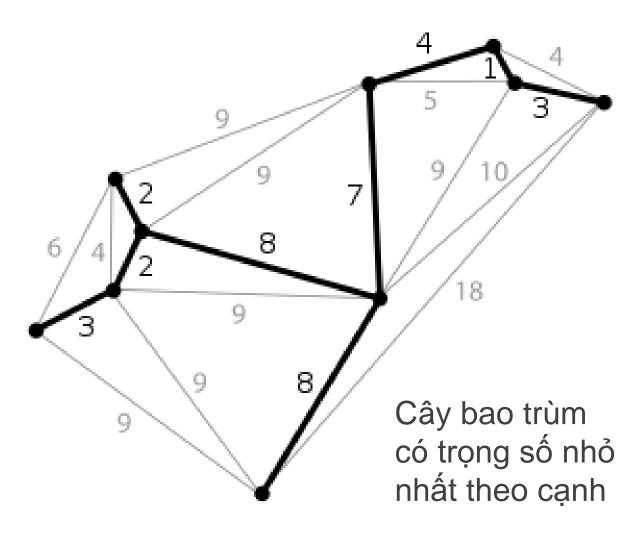
- Tô màu các đỉnh sao cho 2 đỉnh kề nhau không có cùng màu.
- Ví dụ: tô màu các quốc gia trên bản đồ để các nước có chung biên giới có màu khác nhau.

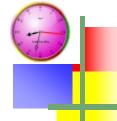
Số màu ít nhất: 3





- Các bài toán về đường đi:
 - Tìm cây bao trùm nhỏ nhất nối tất cả các đỉnh của đồ thị.
 - Tìm đường đi ngắn nhất v.v.
 - Tìm đường đi chi phí nhỏ nhất v.v.

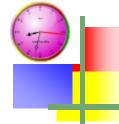




Mục tiêu của môn học

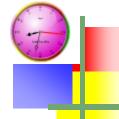
- □ Nắm được các khái niệm, lý thuyết cơ bản của lý thuyết đồ thị - Graph theory
- Nắm được các mô hình đồ thị khác nhau trong lý thuyết đồ thị
- Nắm được các thuật toán cơ bản của lý thuyết đồ thi
- □ Tiếp cận được việc đánh giá độ phức tạp của các thuật toán đồ thị
- 💙 Nắm được: các lý thuyết, lập luận lý luận cơ bản;
 - các thuật toán;
 - các ứng dụng của lý thuyết đồ thị căn bản.

PTIT Toán rời rạc 2 23 / NP



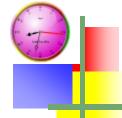
- 7 nội dung chính
- □ Nội dung 1: Các khái niệm cơ bản về đồ thị Graph Terminology
 - Định nghĩa đồ thị
 - Một số thuật ngữ cơ bản trên đồ thị vô hướng
 - Một số thuật ngữ cơ bản trên đồ thị có hướng
 - Một số dạng đồ thị đặc biệt

PTIT Toán rời rạc 2 24 / NP



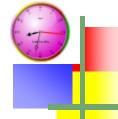
- □ Nội dung 2: Biểu diễn đồ thị trên máy tính Representing Graphs
 - Biểu diễn đồ thị bằng ma trận kề
 - Biểu diễn đồ thị bằng ma trận liên thuộc
 - Biểu diễn đồ thị bằng danh sách cạnh
 - Biểu diễn đồ thị bằng danh sách kề

PTIT Toán rời rạc 2 25 / NP



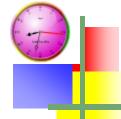
- □ Nội dung 3: Tìm kiếm trên đồ thị Graph Traversal
 - Thuật toán tìm kiếm theo chiều sâu
 Depth First Search DFS
 - Thuật toán tìm kiếm theo chiều rộng
 Breadth First Search BFS
 - Một số ứng dụng của DFS và BFS

PTIT Toán rời rạc 2 26 / NP



- □ Nội dung 4: Đồ thị Euler và Đồ thị Hamilton Eulerian and Hamiltonian Graphs
 - Đồ thị Euler
 Có thể xuất phát từ 1 đỉnh, đi qua tất cả các cạnh đúng
 1 lần, trở về đỉnh ban đầu.
 - Đồ thị Hamilton
 Có thể duyệt visit tất cả các đỉnh của đồ thị, mỗi đỉnh visit đúng 1 lần.

PTIT Toán rời rạc 2 27 / NP

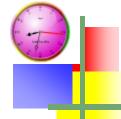


□ Nội dung 5: Cây và Cây khung của đồ thị

Trees and Spanning Trees

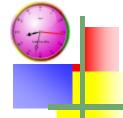
- Cây và các tính chất của cây
 Cây Trees
- Cây khung của đồ thị
 Cây khung Spanning Trees
- Bài toán cây khung nhỏ nhất
 Cây khung nhỏ nhất Minimum Spanning Tree hay MST

PTIT Toán rời rạc 2 28 / NP



- □ Nội dung 6: Bài toán Tìm đường đi ngắn nhất Shortest Path Problems
 - Phát biểu bài toán
 - Thuật toán Dijkstra
 - Thuật toán Bellman-Ford
 - Thuật toán Floyd

PTIT Toán rời rạc 2 29 / NP



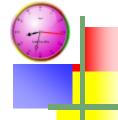
□ Nội dung 7: Bài toán luồng cực đại trong mạng Maximum Flow Problem

- Phát biểu bài toán
- Thuật toán Ford-Fulkerson

PTIT Toán rời rạc 2 30 / NP



- Có giáo trình − Nguyễn Duy Phương "Toán rời rạc 2" Học viện CNBCVT (download: https://bit.ly/2QZAkFc)
- Download bài giảng; Xem trước bài giảng trước khi vào giờ học (căn cứ theo nội dung giảng)
- Làm đầy đủ các bài tập được giao mỗi chương (trên hệ thống LMS)



Kết thúc Bài mở đầu

□ Câu hỏi và thảo luận?

PTIT Toán rời rạc 2 32 / NP